

VÀI SUY NGHĨ VỀ TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG TẠI CÁC DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TRÊN ĐỊA BÀN TP.HCM

PTS. ĐOÀN THỊ HỒNG VÂN

Tám năm qua đầu tư nước ngoài đã mang lại cho VN nói chung, TP.HCM nói riêng, nhiều lợi ích: vốn đầu tư vào thành phố ngày càng nhiều, thúc đẩy tăng trưởng GDP, góp phần phát triển cơ sở vật chất theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, giải quyết công ăn việc làm cho người lao động, chúng ta học được những kinh nghiệm tổ chức quản lý tiên tiến...

Trong khuôn khổ của bài viết này, người viết tập trung nghiên cứu tình hình sử dụng lao động tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn thành phố, mong tìm ra những điểm được, chưa được và đưa ra những giải pháp.

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TRÊN ĐỊA BÀN TP.HCM

Từ năm 1988 đến tháng 11 năm 1995, trên địa bàn thành phố có 546 dự án được cấp giấy phép đầu tư với tổng số vốn đăng ký là: 6.595.718.597 USD, trong đó có 825.379.286 USD là tăng vốn trong quá trình hoạt động; mặt khác có 98 dự án bị rút giấy phép hoạt động với số vốn đầu tư là 436.974.094 USD.

Như vậy, hiện nay tại thành phố có 448 giấy phép đầu tư đang có hiệu lực với:

- Tổng vốn đầu tư là: 6.158.744.503 USD

- Vốn pháp định: 3.077.640.083 USD

Trong đó VN góp: 840.004.790 USD chiếm 30,86%

Bên nước ngoài: 2.237.635.293 USD chiếm 69,14%

Về hình thức đầu tư được phân chia như sau:

Hình thức đầu tư	Số dự án	Vốn đầu tư (USD)	Tỉ lệ (%)
- Công ty liên doanh	308	5.019.988.012	81,51
- 100% vốn nước ngoài	107	575.638.566	9,35
- HĐ hợp tác kinh doanh	32	533.117.925	8,66
- B.O.T	1	30.000.000	0,48
Tổng cộng	448	6.158.744.503	100

24 PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Trong số 448 dự án có 149 dự án của trung ương và 299 dự án của địa phương.

* Về cơ cấu ngành nghề: các dự án đang có hiệu lực được phân chia theo các ngành nghề chủ yếu sau:

Ngành nghề	Số dự án	Vốn đầu tư (USD)	Tỷ lệ (%)
- Công nghiệp cơ khí - năng lượng	46	553.931.662	9,00
- Điện - điện tử	18	72.746.463	1,18
- Hoá chất cao su	27	84.087.968	1,37
- Vật liệu xây dựng	16	272.955.010	4,43
- Lương thực thực phẩm	35	329.915.521	5,37
- Dệt may	52	136.666.249	2,22
- Công nghiệp khác	65	187.607.713	3,05
- Thi công xây lắp	15	374.940.404	6,09
- Nông nghiệp	8	81.413.500	1,33
- Giao thông vận tải	22	124.765.956	2,03
- Văn phòng nhà ở	53	1.441.938.047	23,42
- Khách sạn nhà hàng	50	1.847.460.656	30,00
- VH - GD - TDTT - Y tế	20	172.222.185	2,80
- Tín dụng ngân hàng	12	165.000.000	2,68
- Các ngành khác	9	309.485.669	5,03
Tổng	448	6.158.744.503	100

Qua bảng trên ta thấy tỷ lệ các dự án đầu tư vào ngành khách sạn nhà hàng, văn phòng, nhà ở chiếm tới 53,42% tổng vốn đầu tư, trong khi đó các ngành công nghiệp chỉ chiếm gần 30% tổng vốn đầu tư. Đây là một tỷ lệ chưa hợp lý.

* Về chủ đầu tư nước ngoài

10 quốc gia có số lượng dự án và vốn đầu tư lớn tại thành phố là:

Nước đầu tư	Số dự án	Vốn đầu tư (USD)	Tỷ lệ (%)
Hồng Kông	70	1.309.999.237	21,27
Đài Loan	70	1.696.881.332	27,55
Singapore	60	676.680.392	10,99
Thụy Sĩ	8	459.522.618	7,46
Australia	18	356.320.390	5,79
Hàn Quốc	59	292.552.318	4,75
Nhật Bản	25	277.724.531	4,51
Pháp	30	194.988.054	3,17
Malaysia	11	131.880.339	2,14
Nga	20	117.771.752	1,91

Tính đến hết tháng 8.95 số vốn thực hiện của các dự án trên địa bàn thành phố là 2.162 triệu USD chiếm 41,43% tổng số vốn đăng ký vào thời điểm đó; trong đó nước ngoài góp 1.820 triệu USD (chiếm 74%); VN góp 562 triệu USD (chiếm 20%). Đã có 68% doanh nghiệp đi vào hoạt động và có doanh thu.

II. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG TẠI CÁC DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Thu thập số liệu về mảng hoạt động này khá khó khăn, bởi các doanh nghiệp thường xuyên tuyển dụng thêm lao động và không thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý của VN. Dưới đây là một số kết quả bước đầu chúng tôi thu thập được:

Tính đến cuối tháng 8.1995 trong số 430 dự án được cấp giấy phép đầu tư trên địa bàn thành phố, có 354 đơn vị đã đến đăng ký tại Sở lao động thương binh và xã hội, để làm các thủ tục về lao động đã tuyển dụng cho 29.000 lao động (đó là chưa kể 6.000 lao động được tuyển vào làm tại các khu chế xuất), trong đó:

Công ty liên doanh: 245 đơn vị - 24.000 lao động
XN 100% vốn nước ngoài: 87 đơn vị - 4.000 lao động
HĐ hợp tác kinh doanh: 22 đơn vị - 1.000 lao động

Còn lại 76 đơn vị chưa đăng ký các thủ tục về tuyển dụng lao động tại Sở lao động - thương binh và xã hội, phần lớn là do mới được cấp giấy phép đầu tư trong năm 1995, hiện bắt đầu triển khai dự án hoặc còn trong giai đoạn xây dựng.

Đi sâu vào tình hình thực tế Bộ luật lao động, trong các đơn vị đã đến đăng ký tại sở lao động, chúng ta thấy:

1. Thực hiện hợp đồng lao động

Trong số 354 đơn vị đã đăng ký có 339 đơn vị đã thực hiện ký kết hợp đồng lao động và đăng ký lập sổ lao động (đạt tỷ lệ 95,76%) với số lao động đã ký hợp đồng là 25.340 người. Bên cạnh những doanh nghiệp làm tốt công tác này, có những doanh nghiệp có số công nhân rất đông nhưng chưa ký hợp đồng như: công ty Hung Chang (1610 lao động), Cty TNHH Ree Young (676 lao động), Cty DVKT xây dựng Việt Úc (204 lao động), Cty Sunbird, OA Supplies (103 lao động)...hoặc chỉ mới ký một tỷ lệ nhỏ như: Cty điện lực Hiệp Phước (171 lao động, mới ký hợp đồng 60 người), Cty liên doanh ASC - Charwie (724 lao động, mới ký HĐ 175 người)...

Khi chưa ký hợp đồng thì quyền lợi của người lao động không được đảm bảo.

Tìm hiểu nguyên nhân ta thấy, số lao động chưa được ký hợp đồng chủ yếu là do:

- Không có hộ khẩu tại thành phố.
- Lao động theo thời vụ hoặc học nghề tại xí nghiệp.

2. Ký kết thỏa ước lao động tập thể

Đến nay mới chỉ có 60 đơn vị đã ký kết thỏa ước lao động tập thể (trong đó có 5 đơn vị 100% vốn nước ngoài) và đã được Sở lao động cấp quyết định công nhận và 32 đơn vị đang tiếp tục thương lượng và hoàn chỉnh văn bản.

Việc ký kết thỏa ước lao động tập thể tiến triển chậm là do 2 nguyên nhân:

- Việc thành lập công đoàn tại các đơn vị gặp nhiều khó khăn nên không có đại diện thương lượng và ký kết hợp đồng lao động tập thể với giám đốc.
- Một số đơn vị đã có công đoàn, đã ký kết thỏa ước tập thể hoặc đã có dự thảo nhưng nhiều điều khoản không phù hợp với bộ Luật lao động nên phải tiếp tục thương lượng và hoàn chỉnh.

3. Tiền lương

Theo hướng dẫn của thông tư 11/TT LĐTĐBXH ngày 3.5.95 của Bộ lao động thương binh và xã hội thì các đơn vị có vốn đầu tư nước ngoài phải tiến hành xây dựng thang bảng lương và áp dụng mức lương tối thiểu 35 USD/tháng cho những công việc không qua đào tạo trong điều kiện làm việc bình thường.

Đến nay, mới có 30 đơn vị đã xây dựng được thang bảng lương và đăng ký tại Sở lao động thương binh và xã hội theo qui định. Tại các đơn vị này đều áp dụng mức lương tối thiểu từ 35 USD trở lên. Trong đó, các đơn vị thuộc khu vực kinh doanh dịch vụ như: nhà hàng, khách sạn, văn phòng, nhà ở, tín dụng, ngân hàng...áp dụng mức lương tối thiểu trên 40 USD.

Mức lương bình quân của người lao động trong một số ngành, như sau:

- Khu vực dịch vụ (khách sạn, nhà hàng, ngân hàng...): 1 triệu - 1,5 triệu đ/tháng
 - Khu vực sản xuất chế biến: 800.000đ - 1.000.000đ/tháng
 - May mặc, giày: 450.000đ - 500.000đ/tháng
- Hầu hết các đơn vị đãi thọ bữa ăn giữa ca từ 300 đ đến 500đ/người.

Nhưng so với cường độ lao động cao và mức giá sinh hoạt tại thành phố hiện nay, thì mức lương nêu trên không phải là cao. Đặc biệt là công nhân các ngành may mặc,

da giày...thì tiền lương không đủ để tái tạo sức lao động.

4. Thời giờ làm việc - nghỉ ngơi

Hầu hết các đơn vị đều bố trí thời gian làm việc 8giờ/ngày và mỗi tuần làm việc 48 giờ theo qui định. Công nhân sản xuất thường được bố trí làm việc theo ca. Tuy vậy, một số đơn vị (thường là các doanh nghiệp thuộc ngành công nghiệp chế biến, may mặc, da giày...) thường áp dụng chế độ làm thêm giờ, có nơi vượt quá thời giờ làm thêm cho phép (200 giờ/năm). Việc áp dụng chế độ làm thêm giờ quá qui định và không thực hiện việc trả lương thêm của một số đơn vị đã dẫn đến những vụ đình công trong những năm 1993 - 1994.

Các doanh nghiệp đều đảm bảo các chế độ nghỉ phép, lễ tết, theo đúng qui định của Bộ luật lao động. Đặc biệt tại các ngân hàng, các văn phòng đại diện, nhân viên được nghỉ ngày chủ nhật và chiều thứ bảy.

5. An toàn lao động và vệ sinh lao động

Nhìn chung các đơn vị có vốn đầu tư lớn, thiết bị máy móc hiện đại thì điều kiện an toàn lao động và vệ sinh lao động khá tốt. Còn các đơn vị có vốn đầu tư thấp điều kiện an toàn lao động và vệ sinh lao động chưa bảo đảm.

6. Tranh chấp lao động

Tình hình tranh chấp lao động phổ biến trong năm 1995 tập trung vào mấy vấn đề sau:

- Cho thôi việc không đúng qui định, không có lý do chính đáng (công ty liên doanh Nhà Bè - Sapa, Cty liên doanh giày Ansin, Cty liên doanh Lạc Tỷ, Khách sạn Mercure, Nhà hàng Food Center, Cty BAT - thuốc lá 555, Cty Fuquyco, XN liên doanh Louitech).

- Chuyên gia nước ngoài (Hàn Quốc, Đài Loan) đối xử thô bạo, hành hung công nhân VN (Dong Ah Traco, Saigon Food Center).

Có một số vụ nghiêm trọng đã dẫn đến đình công, theo báo *Diễn đàn doanh nghiệp*, chỉ riêng 4 tháng đầu năm 1994, trên cả nước đã xảy ra 18 cuộc đình công, trong đó có 9 cuộc ở TP.HCM.

III. MỘT VÀI SUY NGHỊ

Từ những kết quả phân tích trên đây ta thấy nguồn vốn đầu tư nước ngoài vào thành phố tám năm qua đã góp phần giải quyết gần 35.000 chỗ làm việc cho người lao động. Nhưng đi sâu vào từng khía cạnh thì quyền lợi của người lao động vẫn chưa được đảm bảo.

Vấn đề đặt ra là phải làm gì để bảo vệ quyền lợi cho người lao động làm việc trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Theo chúng tôi, trước hết phải tạo mặt bằng vững chắc về mặt pháp lý cho người lao động và người sử dụng lao động.

Kế tiếp là hướng dẫn người lao động làm bản thỏa ước lao động một cách chi tiết, đầy đủ với giới chủ kinh doanh. Bản thỏa ước lao động sẽ là cơ sở vững chắc để bảo vệ người lao động trước sự chèn ép, bóc lột của giới chủ.

Để làm được việc đó cần phải có tổ chức công đoàn hoạt động tích cực và có phương pháp, ngay trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Và để giải quyết vấn đề triệt để thì phải tiếp tục nâng cao trình độ dân trí. Mở rộng việc phổ biến luật pháp trong cộng đồng và bắt đầu từ trường phổ thông. Tiếp tục mở rộng và không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề. Một khi chúng ta có đội ngũ lao động am hiểu luật pháp, có trình độ ngoại ngữ, chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề vững vàng thì mức lương tối thiểu 50 USD/tháng hoặc hơn cũng không làm mất tính hấp dẫn của thành phố trước các nhà đầu tư nước ngoài.